TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 2913/2026/DS-ST
Ngày: 09/7/2026
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Hoàng Thị Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thanh Thảo.

2. Ông Nguyễn Văn Hoàng

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Nguyễn Thành Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Cẩm Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2026 tại Cơ sở 1 Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 2436/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2025 về "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 617/2026/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 446/2026/QĐST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty T (VIỆT NAM); Trụ sở: 91 P, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Phước Quỳnh G, sinh năm 2001; Địa chỉ: P, Tầng D, tòa nhà S T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Đoàn Thành V, sinh năm 1974; Địa chỉ: 1 Quốc Lộ A, Khu phố A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/11/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty T (VIỆT NAM) do bà Nguyễn Phước Quỳnh G đại diện trình bày:

Ngày 13/7/2022 Công ty T (VIỆT NAM) (sau đây gọi là nguyên đơn) và ông Đoàn Thành V (sau đây gọi là bị đơn) có ký kết Đề nghị vay vốn kiêm hợp

đồng tín dụng số 3365789 (sau đây gọi là hợp đồng) có nội dung: Số tiền vay 31.980.000 đồng, lãi suất 44%/năm, thời hạn vay 24 tháng, phương thức thanh toán 24 tháng kể từ ngày 10/8/2022 đến ngày 10/7/2024, mỗi tháng thanh toán số tiền 2.040.595 đồng vay không có tài sản bảo đảm

Thực hiện hợp đồng, ngày 13/7/2022 nguyên đơn đã giải ngân số tiền vay cho bị đơn và bị đơn cũng đã thanh toán số tiền gốc và lãi là 16.332.000 đồng. Từ ngày 11/03/2023, bị đơn không thanh toán nữa. Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ nhưng bị đơn vẫn không thanh toán.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 09/7/2026 là 75.188.757 đồng, trong đó: tiền gốc còn nợ là 24.048.227 đồng, tổng tiền lãi chưa thanh toán là 51.140.530 đồng. Kể từ ngày 10/7/2026, tiền lãi tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ .

Toà án đã tổ chức cho các bên hoà giải nhưng không tiến hành hòa giải được do bị đơn vắng mặt nên Toà án lập biên bản không tiến hành hoà giải được và đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 09/7/2026 là 75.188.757 đồng, trong đó: tiền gốc là 24.048.227 đồng, tiền lãi là 51.140.530 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 10/7/2026 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ. Yêu cầu thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ *Về việc tuân theo pháp luật:* Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đều tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án theo quy định tại Điều 48, Điều 51, Điều 63, Điều 203, Từ Điều 239 đến Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung vụ án:* Căn cứ hợp đồng tín dụng được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán được các bên thỏa thuận trong hợp đồng là gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và nghe ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát và sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

[1.1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp:

Xét, Đơn khởi kiện đề ngày 27/11/2025 và hợp đồng tín dụng thể hiện giữa các bên có thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ kết quả xác minh của Công an phường B thì bị đơn đang cư trú tại phường B, Thành phố Hồ Chí Minh nên khi các bên phát sinh tranh chấp, Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là phù hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 1 Luật 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

[1.3] Về thủ tục xét xử vắng mặt nguyên đơn: Đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[1.4] Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Toà án đã tống đạt các văn bản tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử cho bị đơn theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của các đương sự:

[2.1] Về yêu cầu thanh toán số tiền gốc và lãi:

Xét, trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn xuất trình để giải quyết.

Xét, nội dung Hợp đồng tín dụng thể hiện sự thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 385 và Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét thấy, trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 09/7/2026 là 75.188.757 đồng, trong đó: tiền gốc còn nợ là 24.048.227 đồng, tiền lãi là 51.140.530 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 10/7/2026 theo

mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi bị đơn thanh toán xong số tiền còn nợ là phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có căn cứ chấp nhận.

[2.1] Về thời hạn và phương thức thanh toán:

Xét, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được các bên thỏa thuận trong hợp đồng đã lâu, đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, do đó, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn là 75.188.757 đồng tương ứng với số tiền án phí bị đơn phải chịu là 3.759.438 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí là 1.143.698 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0051019 ngày 18/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T (VIỆT NAM).

1.1 Buộc ông Đoàn Thành V có trách nhiệm thanh toán cho Công ty T (VIỆT NAM) số tiền còn nợ tính đến ngày 09/7/2026 là 75.188.757 đồng, trong đó: tiền gốc là 24.048.227 đồng, tiền lãi là 51.140.530 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 10/7/2026 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 3365789 ngày 13/07/2022 cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

1.2 Thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.3 Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1 Ông Đoàn Thành V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.759.438 đồng.

2.2 Hoàn trả Công ty T (VIỆT NAM) số tiền tạm ứng án phí là 1.143.698 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0051019 ngày 18/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND KV 9 – TPHCM;
- THADS TPHCM;
- Lưu VP, hồ sơ/.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoàng Thị Thanh Mai